TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QL** **TỈNH NA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 207/2023/QĐST- HNGĐ	*QL, ngày 16 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 258/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 09 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989;
- Bị đơn: Anh Hồ T1, sinh năm 1984;

Cùng nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm 1, xã QT, huyện QL, tỉnh NA.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Hồ Nguyễn An Nh, sinh ngày 12/08/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ T1 nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Nguyễn A Nhiên mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), kể từ tháng 09/2023 cho đến khi con chung Hồ Nguyễn An Nh đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Giao con chung là Hồ Đức Anh, sinh ngày 19/12/2021 cho anh Hồ T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyễn Thị T và anh Hồ T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ T1 thống nhất, thỏa thuận, chị T nhất trí chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/ 0000398, ngày 07/09/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh NA.

Anh Hồ T1 phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H. QL;
- TAND tỉnh NA;
- UBND xã QT (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm